MS. CHI ENGLISH

Name: _____ **Date:** ……/……/20……

Class: L3 **Tel:** 038 255 2594

GLOBAL STAGE 3

UNIT 4: WE CAN DO IT – GRAMMAR 2

A. GRAMMAR: Past progressive tense: Questions (Thì Quá khứ tiếp diễn: câu hỏi)

Cấu trúc	**Was/Were + S + V-ing +…?** • **Yes, S + was/were.** • **No, S + was/were + not** **(was not = wasn't ; were not = weren't)**
	Wh-question + was/were + S + V-ing +…?

VD: - What were you doing? *(Bạn đã đang làm gì thế?)*

- Who was watching the performance? *(Ai đã đang xem màn trình diễn vậy?)*

- Were you dancing over there? – Yes, we were. / No, we were not.

(Các bạn đã đang nhảy ở kia phải không? – Đúng vậy. / Không phải.)

***Note:** S (subject): Chủ ngữ

- I/ He/ She/ It/ Danh từ số ít/ Danh từ không đếm được + "**was**"
- You/ We/ They/ Danh từ số nhiều + "**were**"

B. HOMEWORK

I. Write full question using given words and Past progressive tense. (Viết câu hỏi hoàn chỉnh với các từ đã cho và Thì Quá khứ tiếp diễn)

0. it / snow? → ***Was it snowing?***

1. he / cook? → _____?

2. she / play video games? → _____?

3. Where / you / go when I met you? → _____?

4. you / work? → _____?

5. What / they / do? → _____?

LIVEWORKSHEETS

II. Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng)

0. He **(was not watching / were not watching / did not watching)** TV at 3 p.m.

1. She **(was working / were working / worked)** when I **(call / called / was calling)** her.

2. I **(doing / were doing / was doing)** my homework at 8 o'clock yesterday.

3. **(Did / Was / Were)** they **(drink / drank/ drinking)** coffee when you arrived?

4. I **(was not staying / was not stay / were not staying)** in a hotel.

III. Look at the pictures and answer the questions below, using given words. (Nhìn vào tranh và trả lời các câu hỏi sau, sử dụng từ cho sẵn)

	8:00 a.m.	11:15 a.m.	2:00 p.m.	5:30 p.m.	7:45 p.m.
Jake					
Jake's father					

~~get up~~	wash the car	wash dishes
swim in a pool	prepare breakfast	play soccer

0. What was Jake doing at 8:00 a.m? → ***He was getting up.***

1. What was Jake's father doing at 5:30 p.m?

→ _____.

2. What was Jake's father doing at 11:15 a.m?

→ _____.

3. What was Jake doing at 2:00 p.m?

→ _____.

4. What was Jake's father doing at 8:00 a.m?

→ _____.

LIVEWORKSHEETS

5. What was Jake doing at 5:30 p.m?

→ _____.

IV. Fill in the blanks using Past progressive tense. (Điền vào chỗ trống sử dụng thì Quá khứ tiếp diễn)

Yesterday at 7 p.m:

0. My sister **(clean)** ***was cleaning*** the living room.

1. They **(watch)** _____ TV when I arrived.

2. Rosy & Billy **(have)** _____ the evening tea.

3. My dad **(drive)** _____ back home from work.

4. My parents **(prepare)** _____ barbecue for us.

5. Mary **(fly)** _____ to London to visit her grandparents.

V. Write a paragraph (50-60 words) to talk about your memories when you performed on stage or in front of a crowd. (Viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 50-60 từ kể về kỉ niệm đáng nhớ khi con biểu diễn trên sân khấu hoặc trước đám đông.)

- When and where you performed? *(Con đã biểu diễn khi nào và ở đâu?)*
- What did you do in your performance? *(Con đã làm gì trong buổi biểu diễn của mình?)*
- How did you feel after your performance? *(Con cảm thấy như thế nào sau buổi biểu diễn?)*

Keywords: *con sử dụng từ vựng và ngữ pháp ở Unit 4.*

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

LIVEWORKSHEETS

Con làm bài theo link nghe từ 13p37 – 18p48: https://youtu.be/ok_RNz8RxvE

Part 4

– 5 questions –

Listen and tick (✔) the box. There is one example.

What did Peter do yesterday?



A ☐ B ☑ C ☐

1 What did Jill have for lunch?



A ☐ B ☐ C ☐

2 Where does Bill live?



A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS

3 What did Jim's grandmother give him for his birthday?



A ☐



B ☐

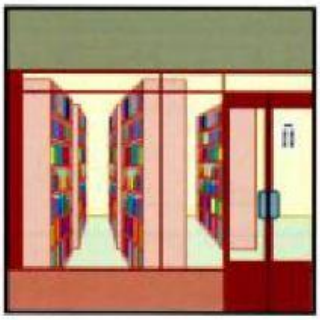


C ☐

4 Where is Mary going?



A ☐



B ☐

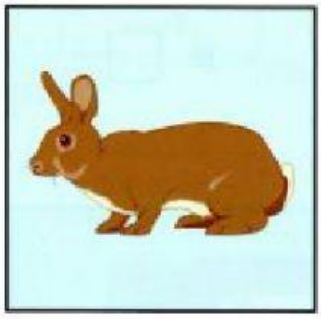


C ☐

5 Which is Daisy's new pet?



A ☐



B ☐



C ☐

LIVEWORKSHEETS